TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Tạ Công Minh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Mai Quốc C,** sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: **Đỗ Kim T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh TG.

(Anh C có mặt; chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Mai Quốc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Đỗ Kim T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nhiều lần tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do và cũng không báo cho anh C biết. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Kim T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không yêu cầu.

** Bị đơn chị Đỗ Kim T dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Mai Quốc C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Bị đơn chị Đỗ Kim T dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**2]** – **Về nội dung yêu cầu:** Anh Mai Quốc C yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Kim T. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Anh C và chị T xác lập hôn nhân vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh C và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do chị T nhiều lần bỏ nhà đi không rõ lý do, không báo cho anh C biết. Anh C và chị T đã không còn sống cùng nhà từ khoảng giữa năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẩn giữa anh C và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn chị Đỗ Kim T dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng chị T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời tại phiên tòa chị T vắng mặt, chứng tỏ chị T không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Không có.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, anh C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mai Quốc C.

- Anh Mai Quốc C được ly hôn với chị Đỗ Kim T.

2/ Về án phí: Anh Mai Quốc C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011773 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh